TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST Ngày: 26/01/2022 V/v : *"Kiện xin ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung"*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và bà Hứa Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Vui, Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 225/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2021 về việc Kiện xin ly hôn và tranh chấp việc nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXX-ST ngày 06/01/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th , sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ph , sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Anh Nguyễn Văn Ph hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương).

(*Chị Th và anh Ph đều vắng mặt và đều xin xét xử xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, Chị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ph được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương năm 2007. Do vợ chồng không hợp tính tình, không đồng cảm trong cuộc sống, sinh hoạt. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mặc dù đã được gia đình, bạn bè động viên khuyên bảo nhiều lần. Anh Ph nghiện ma túy nhiều năm, không làm ăn chân chính, không quan tâm gia đình, vợ con. Cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Anh Ph hiện đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tuyên phạt tử hình và đang bị tạm giam. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại từ lâu, mục

đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Ph.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Ph có hai con chung là Nguyễn Duy P, sinh 28/12/2007 và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 28/10/2013. Nay anh Ph đã bị Tòa án tỉnh Hải Dương tuyên án tử hình về tội liên quan đến ma túy nên không thể có điều kiện trực tiếp nuôi con nên chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung, chị cũng cam kết với anh Ph sẽ toàn tâm, toàn lực nuôi dậy các con. Hiện chị lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 10 triệu/tháng.

Về quan hệ tài sản: Chị và anh Ph không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh Ph trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như Chị Th trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh xác định vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay và không còn tình cảm gì với nhau nên anh đồng ý ly hôn chị Th.

Về quan hệ con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Duy P, sinh 28/12/2007 và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 28/10/2013. Anh xin được nuôi các con và nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1957, ở thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương nuôi dưỡng chăm sóc giúp anh.

Về quan hệ tài sản: Không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Ph; xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Duy P và cháu Nguyễn Duy K, chị tự nguyện không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ph xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tóm tắt nội dung vụ án và công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho

Chị Th được ly hôn anh Ph. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cả hai cháu Nguyễn Duy P và cháu Nguyễn Duy Kh cho Chị Th được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi mỗi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Th về việc không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh Ph đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

[1] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:* Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Ph đều xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Th và anh Ph là do cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân anh Ph cũng xác định giữa anh và Chị Th không còn tình cảm, hai người không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay và anh cũng đồng ý ly hôn chị Th. Qua lời khai của bà Nguyễn Thị Gi là mẹ đẻ anh Ph cung cấp, anh Ph và Chị Th có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân nhiều năm nay. Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa Chị Th và anh Ph đã trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại từ lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, xử cho Chị Th được ly hôn anh Ph là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về quan hệ con chung:* Chị Th và anh Ph có hai con chung là Nguyễn Duy P, sinh 28/12/2007 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 28/10/2013. Chị Th và anh Ph đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung. Xét việc anh Ph đang bị giam giữ do bị kết án tử hình, mặc dù vẫn đang trong thời gian kháng cáo nhưng xét việc anh đang bị giam không đủ điều kiện, không thể trực tiếp nuôi dậy các con; anh cũng có nhờ mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1957 ở thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương chăm sóc nuôi dưỡng nhưng qua lời khai của bà Gi và chị Nguyễn Thị P1 là chị gái anh Ph, bà Gi

cũng đồng ý nhận nuôi dưỡng chăm sóc các con anh Ph giúp anh Ph nhưng bà đã già yếu, thu nhập hằng tháng chỉ khoảng 500.000đồng nên không thể đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc các cháu; Chị Th có việc làm, thu nhập cao, ổn định và chị cũng cam kết với anh Ph sẽ thay anh nuôi dưỡng chăm sóc các con chu đáo; cả hai cháu P và K đều có ý kiến xin được ở cùng chị Th. Vì vậy, để đảm bảo cho việc học tập, vui chơi và phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần của các cháu, Tòa án giao cho Chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai cháu P và K là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Th không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Chị Th và anh Ph đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5] *Về án phí:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án, Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

2/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph .

3/ Về quan hệ con chung: Giao cho Chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Duy P, sinh 28/12/2007 và cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 28/10/2013 đến khi mỗi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Th về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4/ Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2020/0002548 ngày 16 tháng 11 năm 2021.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Th và anh Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành;
- Lưu HS, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung